

Khu nghĩa địa làng An Bàng (xã Vinh An, huyện Phú Vang, Thừa Thiên - Huế) được xem là “thành phố lăng mộ” xa hoa bậc nhất Việt Nam.

Ở đây có những “lâu đài lăng mộ” trở giá hàng tỷ đồng. Hàng ngàn lăng mộ nằm chen chúc trên mặt đất cát trắng rộng gần 70ha. Tình trạng đua nhau xây lăng mộ khiến đất đai biến “đồng cày” thành dòng họ mình, đất ruộng biến thành đất trống hoang vu, khiến chính quyền địa phương đau đầu. Bên cạnh những ngôi mộ hàng chục ngàn đô la và có nhiều gia đình sống trong những căn lều tạm bợ, phải chịu ảnh hưởng bừa.

LĂNG MỘ TIỀN TỶ TRÊN ĐẤT CÁT TRẮNG



Quần thể lăng mộ nguy nga ở làng An Bàng

NGOÀI TỶ VỚI LĂNG

Khu nghĩa địa làng An Bàng được xem là “thành phố lăng mộ”, “đô thị ngầm chôn cất”, “thành phố ma”... với quần thể lăng mộ tiền tỷ đất, sỏi, đá, đồ trang sức. Nơi này rộng bát ngát, chôn cất nhiều mộ đồ trang sức, hoành tráng nhất làng. Một du khách người Pháp tên André Crozeilles phải thốt lên kinh ngạc: “Một vùng cát trắng mà trở thành một đô thị ngầm chôn cất!”. Đi giữa “mê cung” lăng mộ này, chúng tôi quá mê mải mà quên mất rằng, rất lâu sau mới tìm được lối ra.

Ông Đặng Văn Tâm (78 tuổi), một bậc cao niên trong làng cho biết: “An Bàng có 44 dòng họ. Con cháu họ nào cũng góp tiền xây nhà thờ, lăng mộ họ tộc của mình, mỗi lăng có kinh phí từ 500 triệu đồng trở lên. Nhiều lăng mộ giữ gìn lâu dài, trở giá 2 - 3 tỷ đồng là chuyện bình thường. Mọi chú nhìn ngôi đình làng cũng đủ khiếp sợ vì số lượng vật liệu: 22 tấn xi măng, 14 tấn sắt thép... kinh phí hàng triệu đồng. Trước đây, bà con quanh năm bán đất cho binh, bán ruộng cho trẻ làm nghề đánh bắt hải sản. Nếu trẻ yên binh ruộng thì làm đồ ăn, còn không thì ăn cháo xáo gạo rỗng”. Chôn cất nhiều, làng An Bàng càng khê, thiếu ăn uống nên thay da đổi thịt một cách nhanh chóng như chàng tiền phu trở thành hoàng tử. Đa số người dân ở đây đi làm ăn ngoài quê hoặc đi xây lăng đặng tiền. Nhưng tiền đâu mà người An Bàng lại xây những “biệt thự lăng” tiền tỷ như vậy tại một ngôi làng nhỏ nép mình bên bờ biển Thuận An chôn toàn cát trắng với cây xáo gạo rỗng?

Với quan niệm “sống như mơ như mộng, chết không như cày bát ăn”, “sống giàu, thác vua”, con người có sinh có tử, cho nên làng xã nào trên đất nước ta cũng có nghĩa trang. Còn tại làng An Bàng, theo quan niệm của bà con, nên xây lăng trước khi nhà có người chết, không phải lo tiền xây lăng nữa; và nếu xây trước bao giờ cũng cần thận, hoành tráng hơn. Sau khi chết, nếu trong vòng 50 ngày mà không xây được lăng thì phải đợi đến 3 năm sau mới được phép xây; nếu vậy là con cháu có lỗi, bắt chịu tội vì người đã khuất. Bởi thế, ai cũng lo chuyện xây lăng cho mình và người thân ngay từ khi còn sống. Anh Trần Văn Tuấn Minh (51 tuổi) khoe: “Làng mình xây lăng mộ lớn như vậy để trở nên cho ông bà tiên vì đã phù hộ cho mình làm ăn”.

Hôm nay, “An Bình có khoảng 95% gia đình có người thân ở nước ngoài. Từ năm 1990, làng có phong trào xuất ngoại khi dòng người bắt đầu đi nước ngoài. Thấy cha ông đi trộm cắp con cháu theo sau, cha mẹ bắt lãnh cho con, chúng bắt lãnh cho vợ... Cũng từ đó, người ta bắt đầu về làng, đổi sống nom nom, sung túc và việc xây lăng mộ càng được quan tâm, chăm lo chu đáo” - Chủ tịch UBND xã Vinh An, Phạm Bình Tân cho biết.



“Lâu đài” lăng mộ trên cát

VUI NH... NGHĨA ĐÀ

Nhìn từ xa, bóng dáng của “thành phố lăng” cao vút lên trời đã tạo nên những hi vọng về một cuộc sống vô cùng sung túc, đầy đủ. Đa số người dân An Bình tập hào vào khu “biệt thự lăng” của mình và có lẽ không ai thấy ái ngại khi sống bên một khu nghĩa địa đầy sỏi, hoành tráng như vậy. Nơi này ồn ào, náo nhiệt chứ không hề có không khí trầm trầm, buồn thê thảm như những khu nghĩa địa khác. Nghĩa địa này được thiết kế rất đa dạng bao gồm truy niệm thờ phụng pha lẫn Đông Tây kim cổ. Hàng ngàn công trình được thiết kế như lăng mộ vua chúa thời xưa với những cổng trời, tháp cao chực chờ.

Tất cả đều được xây đắp, tô vẽ rất công phu, thậm chí với những đường nét, hoa văn rất cầu kỳ, có rồng, ly, quy, phượng. Kiến trúc lăng mộ thời thì có các kiểu: nét Trung Hoa có bia bằng đá granito để bên con rùa vàng và dĩ nhiên mái chèo hoa sen; phần mái tròn chầu như hình hoa sen mở thu hút đến Đ, Ba T; vòng cung của vòm là hình tròn bán nguyệt; nóc vòm giống như cái lồng hoắc cái bình mà Quan Thế Âm Bồ Tát hay cầm; cái lan can hình hoa huệ của phượng Tây.

Đều được biệt lập khu lăng mộ này là những biệt thự, biệt thự Phật - Chúa nằm chung, xen lẫn với nhau. Lăng mộ này trang hoàng với hình chầu V, hình bánh xe luân hồi, hình chầu Phúc...; lăng mộ kia, con chiên Thiên Chúa thì nằm yên nghỉ dưới bóng Thánh giá hay Mẹ Maria... Nơi đây như là một cuộc đời cùng với Việt Nam đã tạo ra một hình ảnh của những tàn tích nghệ thuật triu Nguyễn



Những cổng trời với thiết kế rồng bay, phượng múa tại mộ t lăng mộ

Đạo lý uống nước nhớ nguồn, họ sống với quê Việt luôn trong tâm thức người làng An Bình, dù

nh̄ u nḡ i đã ra h̄ i ngō i làm ăn, sinh s̄ ng. Xây làng m̄ là đ̄ báo hī u, th̄ hī n c̄ m̄ , khát v̄ ng v̄ m̄ t nī m h̄ nh phúc, m̄ t đ̄ t n̄ c an l̄ c, thái bình thông qua qū n th̄ kī n trúc, h̄ a tī t, b̄ c̄ c trên làng...

Ngày nay, tâm lý nḡ i già là h̄ lo tr̄ c cái ch̄ t và cũng mū n m̄ yên m̄ đ̄ p, nên h̄ s̄ a sang m̄ ph̄ n c̄ a thân nhân và xây tr̄ c sinh ph̄ n. Ông Nguȳ n C̄ nh Sang (82 tū i) cho bī t: “làng chúng tôi, ch̄ có hai đ̄ u là xây làng m̄ ngày càng nhī u và ngày càng có nhī u nḡ i già đang đ̄ i đ̄ n n̄ i đó”.

HĪ U TH̄ O HAY PHỔ TR̄ NG, XA HOA?

“Thành phố làng m̄ ” nguy nga, đ̄ s̄ y nh̄ là t̄ m lòng hī u th̄ o c̄ a con cháu đ̄ i v̄ i ông bà t̄ tiên, khī n nhī u nḡ i ph̄ i nḡ ng m̄ . Nh̄ ng t̄ nó b̄ c l̄ s̄ phổ tr̄ ng, xa hoa quá m̄ c, không c̄ n thī t và n̄ y sinh nh̄ ng đ̄ u ngang trái khó gī i quȳ t.



*Làng m̄ hoành tráng h̄ n nhà cao t̄ ng, ranh gī i gī a th̄ gī i
nḡ i ch̄ t và cū c s̄ ng bình th̄ ng r̄ t mong manh*

Đ̄ TĪ N TH̄ HĪ N “Đ̄ NG C̄ P” DÒNG H̄

Nḡ i thân c̄ n̄ c ngoài t̄ p n̄ p gī i đ̄ la v̄ cho con cháu xây làng m̄ t̄ tiên, ông bà. Nhī u khu “an nh̄ ” hoành tráng nh̄ cung đ̄ n. Th̄ m chí có ngôi m̄ phá đ̄ xây l̄ i 2 - 3 l̄ n m̄ i v̄ a lòng ch̄ nh̄ n. Cách đây 10 năm, ông Lê Ph. xây làng cho cha m̄ ph̄ ng theo kī n trúc c̄ đ̄ n c̄ châu Âu hoành tráng làm c̄ làng n̄ ph̄ c. Đ̄ làm đ̄ c m̄ u làng này, ông Ph. ph̄ i thuê k̄ s̄ xây đ̄ ng rành v̄ làng t̄ m thī t k̄ m̄ y tháng tr̄ i. Năm 2003, con cháu h̄ Nguȳ n góp tī n xây m̄ cho ông t̄ mình. Sau m̄ t năm hoàn thành, làng m̄ này r̄ ng h̄ n ngàn mét vuông, đ̄ c ch̄ m kh̄ c phù điều công phu, l̄ ng l̄ y v̄ i kinh phí ḡ n t̄ đ̄ ng. Liên t̄ c, các h̄ : Hoàng, Đ̄ ng, Tr̄ ng, Tr̄ n... đua nhau đ̄ u t̄ xây nhà th̄ , làng m̄ c̄ a h̄ mình v̄ i s̄ tī n l̄ n ḡ p nhī u l̄ n nh̄ ng làng m̄ đ̄ c xây đ̄ ng tr̄ c đó. Nhà th̄ h̄ Tr̄ ng tu b̄ r̄ ng r̄ 2 năm m̄ i xong, nḡ n ḡ n 70.000USD.

M̄ y ngày nay, nḡ i dân bàn tán xôn xao chuȳ n h̄ Lê (có nhī u nḡ i c̄ n̄ c ngoài, làm ăn kh̄ m khá) bàn nhau đ̄ p phá làng cũ xây làng m̄ i tr̄ giá c̄ trăm ngàn đôla đ̄ báo hī u công đ̄ c t̄ tiên, v̄ a th̄ hī n “đ̄ ng c̄ p” c̄ a dòng h̄ mình so v̄ i bà con trong làng. Ông Phan Ch. (72 tū i) có 4 nḡ i con đ̄ nh c̄ M̄ , đã lo n̄ i yên nh̄ c̄ a mình khi xây khu làng m̄ đ̄ s̄ , sát con đ̄ ng liên thôn v̄ i ḡ n 40.000 đôla.

Đ ời ngư th xây đây ch ng bao gi ph i nghĩ đ n chuy n th t nghĩ p, b i nhu c u xây “lâu đài ng i ch t” ngày m t n. Th h làng này đ c xu t ngo i đ chăm sóc bàn th t tiên cho Vi t ki u. Anh Lê Ph c, m t th h khoe: “Th ng cháu tôi qua Úc làm đ c ba tháng mà g i v m y ch c tri u. Tr c đây nó cũng th h nh tôi, nh ng m t ông Vi t ki u mê tay ngh nó nên g i t n, làm gi y t cho nó qua bên đó làm th luôn”.



Kh p làng An B ng, ô tô đ u san sát bên đ ng, nhà cao ng m c lên chi chít, còn s m u t h n c m t góc trung tâm thành ph

Phong trào xây lǎng mǎ t, n x n, không theo quy ho ch nào, t ng dòng t c đua nhau xây lǎng mǎ khi n chính quy n đ a ph ng đầu đ u, th m chí “b t c”. Có nhi u ngôi m di n tích lên t i c ngàn mét vuông. Ch trong m t th i gian ng n, lǎng mǎ bít kín c n cát. Lǎng mǎ “bao vây” nhà ng i dân, đ a ph n gi a ng i s ng và ng i ch t r t mong manh. Trong đó, có nhi u lǎng mǎ c a ng i còn s ng “xí ph n” đ t.

Anh Đ ng Trúc, cán b đ a chính xã lo ng: “Vi c n chi m đ t theo ki u m nh ai n y làm đang di n bi n ph c t p, th m chí có ng i quây hàng trăm mét vuông đ t và tình tr ng qua m t chính quy n, chuy n nh ng mua bán đ t đang x y ra. Trung bình m i ngôi m có di n tích t 35 - 100m². Không ít ngôi m đã “v t rào” chi m ph n đ t r ng t 500 - 1.000m², tr giá hàng t đ ng. Ch t ch UBND xã kh ng đ nh v n có tình tr ng “cò”, đ t, nâng giá đ t nh ng chính quy n khó th ki m soát n i.

Năm 2008, UBND t nh có quy t đ nh phê duy t quy ho ch t ng th nghĩa trang, nghĩa đ a trên đ a bàn đ n năm 2015, quy đ nh ch tiêu đ t dành cho m i m chôn c t m t n t i đa không quá 5m²/m , m c i táng t i đa không quá 3m²/m . Tuy nhiên, làng An B ng, hàng trăm ngôi lǎng mǎ v n đua nhau m c lên v i di n tích lên t i c trăm mét vuông/m mà không có b t c s can thi p, x lý nào t chính quy n đ a ph ng. Ông Ph m Bình T nh, Ch t ch xã Vinh An th a nh n: “R t khó đ th c hi n quy t đ nh c a t nh vì n u ch tiêu đ t dành cho m i m chôn c t không quá 5m²/m thì không th c hi n đ c v i đ a hình là đ t đ i cát. H n n a, ng i dân v n có phong t c, t p quán xây lǎng mǎ ỉn nên r t khó thay đ i ngay đ c. Nh ng vi c đ ng đ n tâm linh ng i ch t thì ai cũng s , không dám can thi p m nh tay”.



*“Cung đường làng mới” xây quá quy định cho phép,
chính quyền khó khăn vì là vấn đề tâm linh của người dân*

PHẦN ĐIỀU HIU QUANH BÊN LĂNG MỚI LUNG LUY

Đi khắp làng An Bình, đường bê tông chảy vào tận ngõ, ô tô đậu san sát ven đường, những khu nhà cao tầng mới chỉ chít còn sót một hẻm ở trung tâm thành phố. Quanh năm đâu có Việt kiều gõ cửa ngõ để xây nhà cửa, lăng mộ, nhà thờ, đình, chùa... Nơi đâu có đâu thì nhieu nhất là khu nghĩa địa của làng. Những người cho rằng, những hẻm ma reo cửa ngõ rồi “thành phố lăng”. Đường này có phần đúng vì mới ngõ mới sáng choáng ngập, ngập ngừng trước những lâu đài lăng mộ với những kiến trúc muôn vàn thú vị.

Trái ngược với cảnh quang lung lay, xa hoa đó, làng vẫn còn những phần nghèo khổ nhất. Những người xây lăng mộ rồi, hoành tráng như vậy thì đời sống mới ngõ mới sung túc, những vẫn còn 80 hộ nghèo/900 hộ. Những gia đình vẫn phải sống trong những túp lều xiêu vẹo, rách nát, cuộc sống lay lắt từng ngày bên cạnh những lâu đài lăng mộ hàng trăm đời.

Chị Lê Thị Xuân (51 tuổi) đang phải chịu nỗi đau nuôi ba đứa con. Chị Xuân tự thân: “Giờ đời mới ăn còn chưa lo nên nói chỉ đời mới xây lăng mộ. Nhà đã hết tiền nhưng mà không có tiền sửa chữa”. Vợ chồng anh Tiến (45 tuổi) gần 20 năm nay vẫn ở tạm trong căn nhà lụp xụp. Anh cùng vợ thuê một suất ngày đêm nuôi 9 miếng ăn, 4 đứa con đi học. Anh Tiến buồn rầu: “Thầy giáo ta đi hàng trăm triệu đời mới xây lăng cho người chết, trong khi nhà mình không có chỗ ở đời mới, cũng buồn và xót xa”. Khá giả hơn một chút là gia đình chị Văn Thị Hạnh (39 tuổi). Nhà có 6 anh chị em, 5 người đi đời mới ngoài... vợ chồng và 3 cây vàng cho bộ sưu tập. Con cháu tiếp trung xây cho ông nội một to nhà mới trong làng. Cỗ âm đời mới chăm lo chu đáo là thế còn gia đình chị Hạnh xây căn nhà đời mới thì thiêu thiếu phải đi vay mượn ngân hàng. Vợ chồng chị mới hàng năm bán một gò ở UBND xã.

“Thành phố làng mới” càng ngày càng lên át các khu dân cư của người đang sống. Bên cạnh những lâu đài người chết vẫn còn những phần nghèo khổ nhất đang chịu nỗi đau, ở tạm bợ. Không chỉ làng An Bình, mà rất nhiều nơi ở nông thôn ta vẫn còn cảnh trái ngược như thế. Chết còn tạm lòng và một chút san sẻ, khoan cách đó chết mới có thể xóa bỏ. Hôm nay ở An Bình, người dân vẫn ngâm nga:

“... Lòng thành con cháu vui mừng tởn bia
Đời mới phúc lộc xa kia
Ngàn năm xây đời mới lăng bia an lành...”.